



THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Thông số kỹ thuật luồng hàng hải chuyên dùng vào khu bến xây dựng và
vũng quay tàu thuộc Dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam Việt Nam

VTU - 08 - 2020

- Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Tên luồng: Tuyến luồng hàng hải chuyên dùng vào khu bến xây dựng thuộc Dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam Việt Nam.

Căn cứ Đơn đề nghị số 20040/LSP-DA ngày 21/02/2020 của Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn về thông số kỹ thuật luồng vào khu bến xây dựng và vũng quay tàu thuộc Dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam Việt Nam; Báo cáo kết quả khảo sát địa hình số 130/BC-XNKSHHMN ngày 20/02/2020 kèm theo các bình đồ ký hiệu NTL5_2002_01 đến NTL5_2002_08 tỷ lệ 1/1000; RA_LS_2002_01 đến RA_LS_2002_04 tỷ lệ 1/2000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 02 năm 2020 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi thiết kế đáy luồng hàng hải rộng 150m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, như sau:

1.1. Tim luồng được xác định bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
CS0	10°25'11,0''N	107°01'32,4''E	10°25'07,3''N	107°01'38,9''E
CS1	10°25'26,1''N	107°01'28,0''E	10°25'22,4''N	107°01'34,5''E
CS2	10°27'39,0''N	107°01'53,9''E	10°27'35,3''N	107°02'00,4''E
CS3	10°27'46,4''N	107°01'57,5''E	10°27'42,8''N	107°02'03,9''E
CS4	10°28'12,3''N	107°02'19,1''E	10°28'08,6''N	107°02'25,5''E

1.2. Khống chế biên luồng được xác định bởi các điểm có tọa độ như sau:

- Biên phải luồng:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
21	10°28'14,6''N	107°02'26,3''E	10°28'11,0''N	107°02'32,8''E
20	10°28'07,5''N	107°02'18,3''E	10°28'03,9''N	107°02'24,8''E
8	10°28'01,9''N	107°02'13,7''E	10°27'58,3''N	107°02'20,1''E
4	10°27'45,0''N	107°01'59,8''E	10°27'41,3''N	107°02'06,2''E

5	10°27'38,2''N	107°01'56,5''E	10°27'34,5''N	107°02'03,0''E
6	10°27'32,3''N	107°01'55,1''E	10°27'28,6''N	107°02'01,6''E
7	10°26'10,3''N	107°01'39,1''E	10°26'06,6''N	107°01'45,6''E
S1	10°25'33,9''N	107°01'32,0''E	10°25'30,2''N	107°01'38,5''E
18	10°25'21,4''N	107°01'29,6''E	10°25'17,7''N	107°01'36,0''E

- Biên trái luồng:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
S2	10°25'25,7''N	107°01'25,4''E	10°25'22,1''N	107°01'31,9''E
1	10°26'11,8''N	107°01'34,4''E	10°26'08,1''N	107°01'40,9''E
2	10°27'39,8''N	107°01'51,6''E	10°27'36,1''N	107°01'58,0''E
19	10°27'44,2''N	107°01'52,4''E	10°27'40,6''N	107°01'58,9''E
3	10°27'47,8''N	107°01'55,4''E	10°27'44,1''N	107°02'01,9''E
17	10°28'10,9''N	107°02'14,8''E	10°28'07,3''N	107°02'21,2''E
16	10°28'16,5''N	107°02'20,5''E	10°28'12,8''N	107°02'26,9''E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0 Hải đồ” đạt 4,6m trở lên.

2. Trong phạm vi Vũng quay tàu: Được giới hạn bởi đường tròn đường kính 275m, tâm tại vị trí có tọa độ như sau:

Tâm Vũng quay tàu	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
CS4	10°28'12,3''N	107°02'19,1''E	10°28'08,6''N	107°02'25,5''E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0 Hải đồ” đạt 4,8m trở lên.

3. Trong phạm vi rà quét chướng ngại vật vùng nước luồng hàng hải chuyên dùng vào khu bến xây dựng và vũng quay tàu thuộc Dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam Việt Nam được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chướng ngại vật nguy hiểm./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, HTQT&QLHT, KT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Bình}

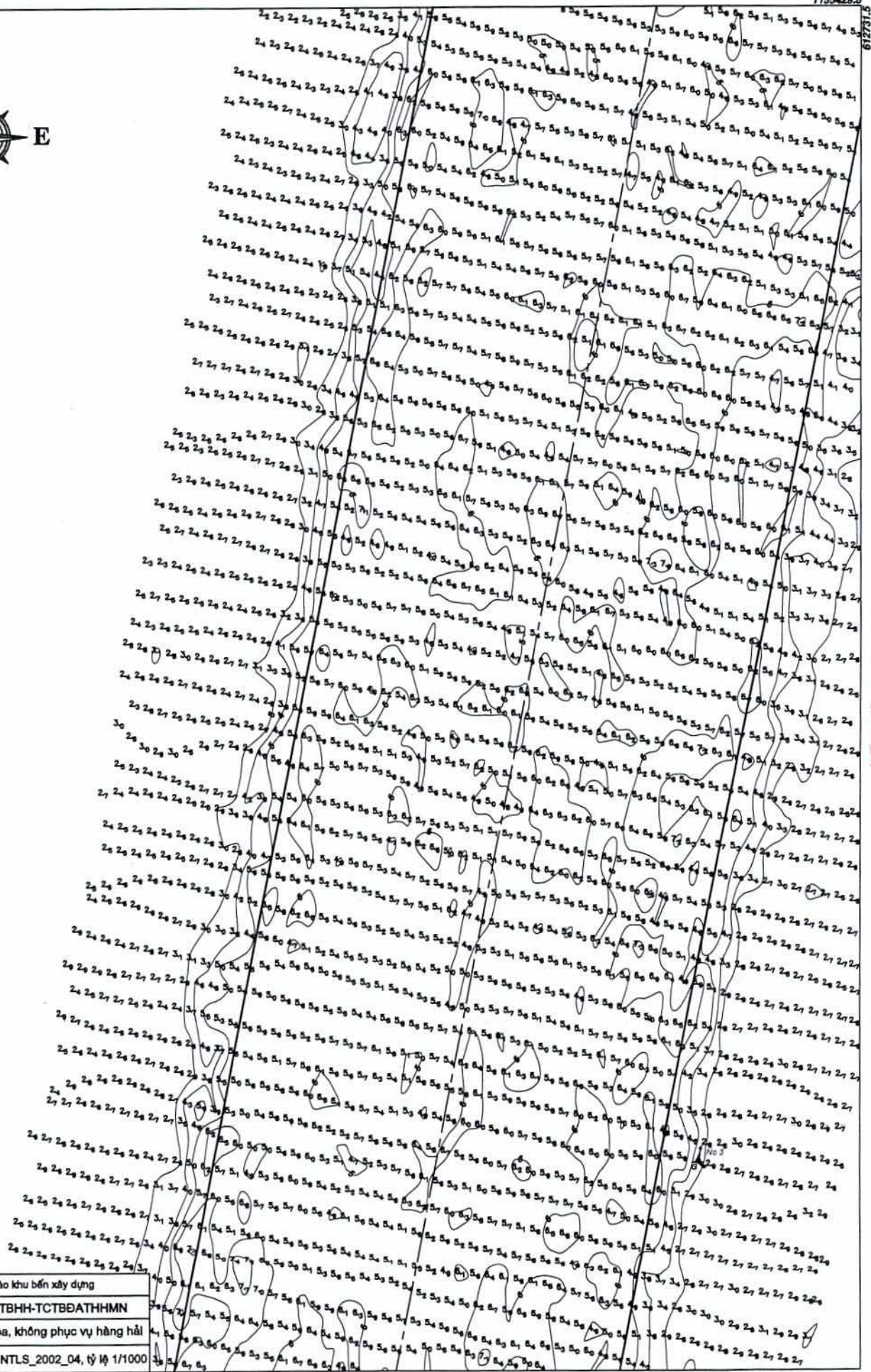
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Đức Thi

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường sông phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam (NASOS)
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC)
 - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Công ty CP Hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)
 - Cty CP VT biển & Hợp tác LĐ Q tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang
- 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 9 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 10 Đài Thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 12 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 13 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (VITRANSCHART)
- 14 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 15 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 16 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 17 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 18 Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
- 19 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 20 Cảng Sài Gòn
- 21 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 22 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 23 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 24 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 Chi nhánh Tcty BĐATHHMN tại TPHCM
- 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 27 Đài Thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 28 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng
- 29 Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu
- CÁC SỞ GTVT VÀ NT&PTNT CÁC TỈNH
- 30 Bà Rịa - Vũng Tàu
- 31 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- 32 Cty TNHH Hóa dầu Long Sơn



Vị trí độ sâu lượng chuyển dùng vào khu bến xây dựng

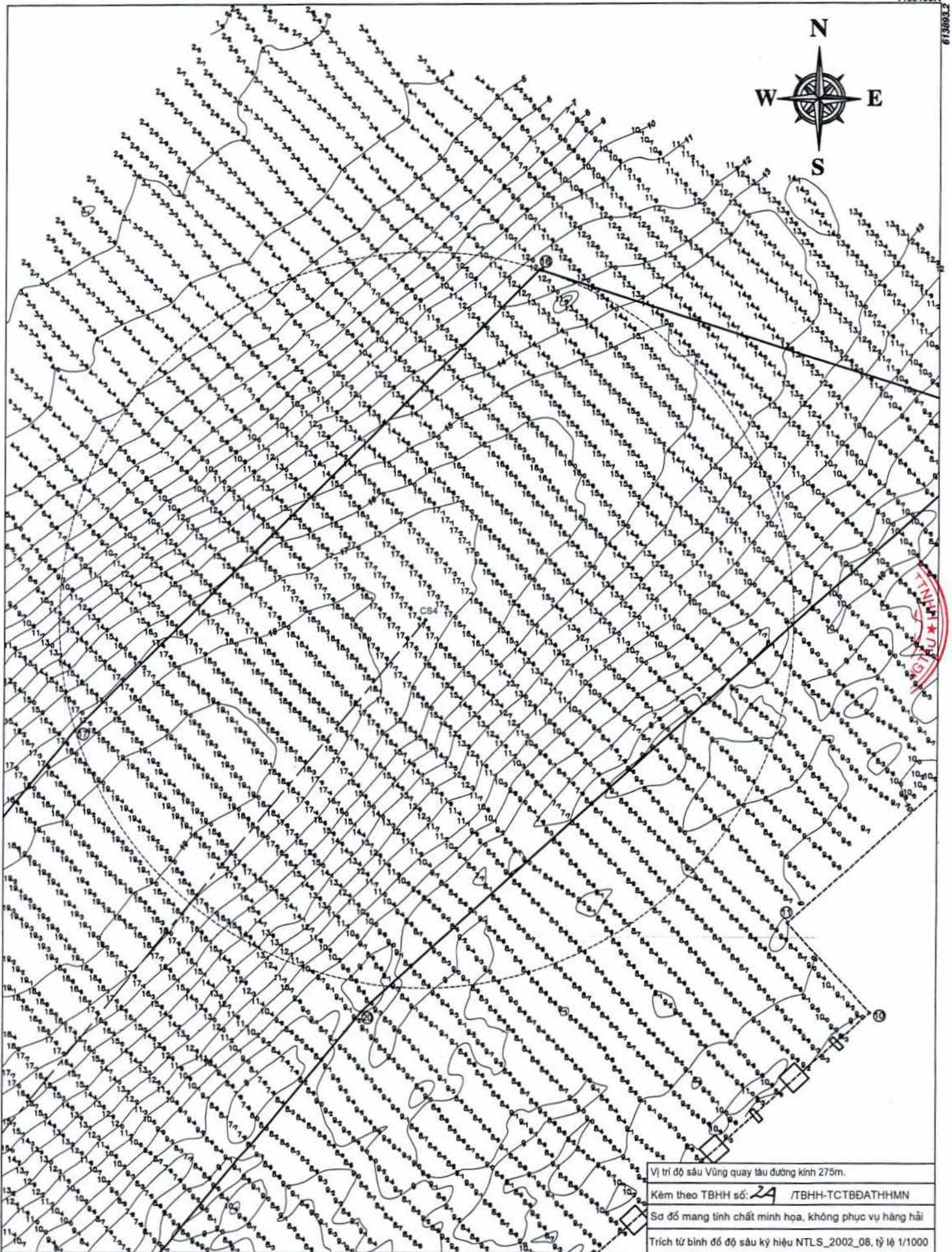
Kèm theo TBHH số: 24 /TBHH-TCTĐATHHNM

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu NTLS_2002_04, tỷ lệ 1/1000

1154683.0

Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ



Kinh tuyến trực 106 độ, mũi chiếu 3 độ